

Bản án số: 65/2017/HSST
Ngày 20 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thắng;
2. Bà Đào Thị Thu Hoài;

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành Phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 21/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/10/1981 tại thành phố H;

Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số: 16, đường T, phường N, quận L, thành phố H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bố đẻ: Nguyễn Thế L, sinh năm 1954 (đã chết).

Mẹ đẻ: Vương Thị L, sinh năm 1957.

Trú tại: Số 16, đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

Vợ: Đinh Thị D, sinh năm 1995, trú tại: 16, đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Bị can có 01 con, sinh năm 2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974, trú tại: Tổ 03, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- Anh Lương Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai, Vắng mặt.

Nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2017, Nguyễn Thành L đi bộ từ phòng 501 nhà nghỉ Hương Lan thuộc tổ 3, phường Lào Cai xuống đến phòng 401 thì nhìn thấy trên mặt tường hành lang có để 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel A112, màu đen, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone của chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1974, trú tại: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Thành L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên đã đi đến vị trí chiếc điện thoại cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi đi xuống tầng 1 trả phòng nghỉ. Sau đó, Nguyễn Thành L đi bộ sang khu vực phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, khi đi đến trước cửa Công ty xăng dầu Lào Cai thuộc tổ 31, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, Nguyễn Thành L nhìn thấy trước cửa Công ty có dựng 01 xe máy, nhãn hiệu Honda WaveS, màu đỏ - đen - bạc, BKS 24V1 - 028.69, đầu quay vào Công ty, đuôi quay ra đường Hoàng Liên là tài sản của anh Lương Văn Thuyên, sinh năm 1994, trú tại: Thôn Lũ 1, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xe chưa rút chìa khóa điện, bên trong cốp có 01 đăng ký xe mang tên Lương Văn Thuyên. Quan sát thấy không có ai nên Nguyễn Thành L đã đi vào ngồi lên xe, đề nỏ máy điều khiển xe đi lên khu vực chợ Kim Tân gặp một người tên Thanh (*không rõ tuổi, địa chỉ ở đâu*). Nguyễn Thành L nhờ Thanh đem xe máy, nhãn hiệu Honda WaveS, màu đỏ - đen - bạc, BKS 24V1 - 028.69 đi cầm cố. Khoảng 01 tiếng sau Thanh quay lại nhưng không cầm cố được nên đã trả lại xe, đồng thời đưa cho Nguyễn Thành L chiếc BKS 24K3 - 4195 để thay biển số xe lấy trộm, Nguyễn Thành L không thay mà cho vào cốp xe, rồi điều khiển xe máy đến gầm cầu Cốc Lếu ngủ qua đêm. Khoảng 06 giờ sáng ngày 16/4/2017, Nguyễn Thành L điều khiển xe máy đi xuống cầu Kim Tân để tìm người tên Thanh nhưng không thấy. Khi Nguyễn Thành L đang dựng xe ở vỉa hè thì anh Lương Văn Thuyên đến và nhận ra chiếc xe của mình bị mất trộm. Thấy vậy, Nguyễn Thành L bỏ chạy thì bị anh Lương Văn Thuyên và Công an phường Kim Tân bắt giữ ngay sau đó. Công an phường Kim Tân đã thu giữ 01 xe máy, nhãn hiệu Honda WaveS, màu đỏ - đen - bạc, BKS 24V1 - 028.69 bên trong có chiếc BKS 24K3 - 4195 và chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel A112, màu đen, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone. Tại Công an phường Kim Tân, Nguyễn Thành L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày Công an phường Kim Tân đã bàn giao hồ sơ, tang vật và Nguyễn Thành L cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lào Cai để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lào Cai bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thành L để điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai ngày 20/4/2017 kết luận: 01 xe máy, nhãn hiệu Honda WaveS, màu đỏ - đen - bạc, BKS 24V1 - 028.69 có trị giá 12.050.000 đồng; điện thoại di động,

nhãn hiệu Masstel A112 có trị giá 69.000 đồng; 01 sim có trị giá 25.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.144.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 66/KSĐT ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1; khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thành L từ mức án 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về tang vật: Ngày 04/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lào Cai quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lương Văn Thuyên 01 xe máy, nhãn hiệu Honda WaveS, màu đỏ - đen - bạc, BKS 24V1 - 028.69 kèm theo chìa khóa xe; trả cho chị Nguyễn Thị Lan điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel A112, màu đen, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone.

Về dân sự : Anh Thuyên và chị Lan đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 24K3 – 4195 thu giữ của Nguyễn Thành L ngày 16/4/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

Xét thấy :

Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình:

Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2017, khi bị cáo xuống trả phòng cho nhà nghỉ. Bị cáo đi từ phòng 501 xuống 401, thì thấy 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel A112, màu đen, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone của chị Nguyễn Thị Lan để trên bờ tường, bị cáo lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi bộ sang khu vực phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, khi đi đến trước cửa Công ty xăng dầu Lào Cai thuộc tổ 31, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai. Bị cáo thấy chiếc xe máy 01 xe máy, nhãn hiệu Honda WaveS, màu đỏ đen bạc, BKS 24V1 - 028.69 chưa rút chìa khóa điện là tài sản của anh Lương

Văn Thuyền. Bị cáo đã trộm cắp chiếc xe và nhờ người đàn ông tên Thanh đi cầm nhưng không cầm được. Bị cáo đã điều khiển chiếc xe đến cầu chui Phố Mới ngủ. Đến 06 giờ sáng ngày 16/4/2017 bị cáo đi đến Kim Tân để tìm Thanh. Khi dựng xe ở vỉa hè thì anh Lương Văn Thuyền đến và nhận ra chiếc xe của mình. Anh Thuyền đã báo Công an phường Kim Tân bắt giữ Nguyễn Thành L cùng toàn bộ tang vật gồm : 01 xe máy, nhãn hiệu Honda WaveS, màu đỏ - bạc - đen, BKS 24V1 - 028.69 bên trong có chiếc BKS 24K3 - 4195 và chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel A112, màu đen, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone.

Hành vi nêu trên đã được bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của nhà nước và công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã có bốn tiền án: theo bản án 267/11/2001/HSST ngày 27/11/2001 của Tòa án quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 52/HSST ngày 10/5/2002 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bản số 115/HSST ngày 07/6/2002 của Tòa án án quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bản án số 240/2008/HSST ngày 18/11/2008 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành con người sống có ích cho xã hội đồng thời mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ông nộ và bà nộ của bị cáo là người có công với Cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại, tài sản có giá trị không lớn. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng điểm g, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội trộm cắp tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự là không cần thiết cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Thanh đã đem chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda WaveS, màu xanh - bạc - đen, BKS 24V1 - 028.69 đi cầm cố và đưa cho Nguyễn Thành L chiếc biển kiểm soát 24K3 - 4195. Do Nguyễn Thành L không biết tuổi và địa chỉ ở đâu nên quá trình điều tra không xác minh làm rõ được.

Đối với 01 đăng ký xe máy mang tên Lương Văn Thuyền để trong cốp xe máy, nhãn hiệu Honda WaveS, màu đỏ - bạc - đen, BKS 24V1 - 028.69, Nguyễn Thành L không biết mất ở đâu nên quá trình điều tra không truy tìm được. Anh Thuyền cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc biển kiểm soát 24K3 - 4195 thu giữ của Nguyễn Thành L ngày 16/4/2017, quá trình điều tra đã xác minh chiếc biển số trên là của chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1962, trú tại: Tổ 26, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, chiếc xe đã bị hỏng, vỏ xe và biển kiểm soát 24K3 - 4195 đã bán đồng nát. Nay chị Nguyễn Thị Hương không có yêu cầu gì đối với chiếc biển kiểm soát 24K3 - 4195 nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với c khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Cần áp dụng khoản 2 điều 99 bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án để tính án phí đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên

Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1; khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thành L 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/4/2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 24K3 – 4195 thu giữ của Nguyễn Thành L ngày 16/4/2017 (theo biên bản giao nhận ngày 22/6/2017

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự” .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh .
- VKSND tỉnh;
- VKS + CA + Trại giam
- T.H.A DS ;
- Bị cáo
- UBND Phường
- HSVA (02 bản);
- T.H.A hình sự.
- Lưu tập án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thanh Vân